CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 3-2
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 18/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 3-2.**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 3-2 (C32);

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua thời gian tổ chức, nội dung trình và bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

Nội dung 1: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2025

Nội dung 2: Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025

Nội dung 3: Báo cáo thường niên năm 2025

Nội dung 4: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng và kế hoạch kinh doanh năm 2026

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư thực hiện dự án, lao động và thu nhập năm 2025

(Căn cứ theo Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty, không bao gồm số liệu hợp nhất từ các công ty con, công ty liên kết):

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	% thực hiện so kế hoạch
I. Các chỉ tiêu tài chính:					
1	Vốn điều lệ *(tăng vốn điều lệ ngày 29/12/2025 do phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu)*	Triệu đồng	150.301,45	300.592,9	199,9%

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	% thực hiện so kế hoạch
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	505.682	546.833	108,1%
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	10.910	14.851	136,1%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu *(tăng vốn điều lệ ngày 29/12/2025 do phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu)*	Đồng/cổ phiếu	726	494,1	68,1%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến *(do tăng vốn điều lệ ngày 29/12/2025 phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu)*	%/Vốn điều lệ	6%	3%	50%
II. Tổng giá trị đầu tư:		**Triệu đồng**	**49.711**	**4.474**	**9,00%**
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	1.087	0	0%
2	Đầu tư máy móc thiết bị	Triệu đồng	3.050	400	13,1%
3	Đầu tư dự án	Triệu đồng	45.574	4.074	8,9%
III. Lao động và thu nhập:					
1	Tổng số lao động	Người	234	167	71,4%
2	Lương bình quân/người/tháng	Triệu đồng	14,3	17,5	122,4%
3	Thu nhập bình quân/ người/tháng	Triệu đồng	17,1	18	105,3%

2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư thực hiện dự án, lao động và thu nhập năm 2026

(Căn cứ theo Báo cáo tài chính riêng năm 2026 đã được kiểm toán của Công ty, không bao gồm số liệu hợp nhất từ các công ty con, công ty liên kết):

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2026		
			Thực hiện 2025	Kế hoạch năm 2026	+/- kế hoạch 2026 so thực hiện 2025
I.	**Các chỉ tiêu tài chính**				
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	300.592,9	300.592,9	0%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	546.833	626.953	+14,7%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	14.851	43.113	+190,3%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	494,1	1.434	+190,3%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến	%/Vốn điều lệ	3%	6%	+100%
II.	**Tổng giá trị đầu tư:**	**Triệu đồng**	**4.474**	**127.100**	**+7.379,2%**
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	0	1.950	%
2	Đầu tư máy móc thiết bị	Triệu đồng	400	4.150	937,5%
3	Đầu tư dự án	Triệu đồng	4.074	121.000	2.870%
III.	**Lao động và thu nhập:**				
1	Tổng số lao động	Người	167	183	9,6%
2	Lương bình quân/người/tháng	Triệu đồng	17,5	21,6	23,4%
3	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	18	22,1	22,8%

Nội dung 5: Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2025

Nội dung 6: Phương án phân phối lợi nhuận về trích lập các quỹ, thù lao và chi trả cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

1. Phương án trích lập các quỹ, thù lao và chi trả cổ tức năm 2025

(Căn cứ theo Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty, không bao gồm số liệu hợp nhất từ các công ty con, công ty liên kết):

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	KH 2025	TH 2025
1	**Lợi nhuận sau thuế**	**10.910.000.000**	**14.850.662.354**

STT	Chỉ tiêu	KH 2025	TH 2025
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (6%/ lợi nhuận sau thuế)	654.600.000	891.039.741
3	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (5%/ lợi nhuận sau thuế)	545.500.000	742.533.118
4	Trích quỹ khen thưởng Ban Tổng Giám đốc điều hành (2,5%/ lợi nhuận sau thuế)	272.750.000	371.266.559
5	Trích tổng thù lao HĐQT, Ủy ban Kiểm toán và Phụ trách quản trị Công ty mức cố định/năm	360.000.000	360.000.000
6	Chi cổ tức công ty bằng tiền (kế hoạch 6% - thực hiện 3%/vốn điều lệ)	9.018.087.000	9.017.787.000
7	**Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ (7=1-2-3-4-5-6)**	**59.063.000**	**3.468.035.936**
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	112.665.504.538	112.724.567.538
9	**Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối** (9=7+8)	**112.724.567.538**	**116.192.603.474**

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc điều chỉnh tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền năm 2025 từ 6% xuống còn 3%, nhằm phù hợp với việc Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 150.301 triệu đồng lên 300.593 triệu đồng thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng) vào ngày 29/12/2025, đồng thời bảo đảm cân đối nguồn vốn và dòng tiền của Công ty.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận về trích lập các quỹ, thù lao và chi trả cổ tức năm 2026

(Căn cứ theo Báo cáo tài chính riêng năm 2026 đã được kiểm toán của Công ty, không bao gồm số liệu hợp nhất từ các công ty con, công ty liên kết):

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
1	**Lợi nhuận sau thuế**	**14.850.662.354**	**43.113.000.000**
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (15%/ lợi nhuận sau thuế)	891.039.741	6.466.950.000
3	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (5%/ lợi nhuận sau thuế)	742.533.118	2.155.650.000
4	Trích quỹ khen thưởng Ban Tổng Giám đốc điều hành (2%/ lợi nhuận sau thuế)	371.266.559	862.260.000

5	Trích tổng thù lao HĐQT, Ủy ban Kiểm toán và Phụ trách quản trị Công ty mức cố định/năm	360.000.000	432.000.000
6	Chi cổ tức công ty bằng tiền (6%/vốn điều lệ)	9.017.787.000	18.035.574.000
7	**Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ (7=1-2-3-4-5-6)**	**3.468.035.936**	**15.160.566.000**
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	112.724.567.538	116.192.603.474
9	**Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (9=7+8)**	**116.192.603.474**	**131.353.169.474**

HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua kế hoạch chi trả cổ tức công ty bằng tiền năm 2026 với tỷ lệ là 6%/vốn điều lệ.

Nội dung 7: Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận do Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị kiến nghị, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các đơn vị sau để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2026:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.

Nội dung 8: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty lần thứ XVIII

Nội dung 9: Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty lần thứ VI

Nội dung 10: Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị lần IV

Nội dung 11: Bổ sung nội dung vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo đề nghị hợp lệ của cổ đông, gồm các nội dung:

- Miễn nhiệm ông Đinh Văn Trọng – Thành viên Hội đồng quản trị điều hành nhiệm kỳ 2025–2030.
- Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2026–2031;
- Đề cử ông Võ Hữu Nghĩa vào danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị độc lập để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét bầu bổ sung.

Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty (nếu có).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 3-2

Từ Vĩnh Trung

3-2 INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
BOARD OF DIRECTORS

No. 18/TTr-HDQT

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Ho Chi Minh City, day 26 month 3 year 2026

STATEMENT
At the Annual General Meeting of Shareholders in 2026

To: **General Meeting of Shareholders of Investment and Construction Joint Stock Company 3-2.**

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 of the National Assembly and amending and supplementing documents;

Pursuant to the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31/12/2020 detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law and amending and supplementing documents;

Pursuant to the Charter of Investment and Construction Joint Stock Company 3-2 (C32);

Pursuant to Resolution No. 17/NQ-HDQT dated March 26, 2026 of the Board of Directors on approving the organization time, contents of submission and supplementation of the agenda of the Annual General Meeting of Shareholders in 2026;

The Board of Directors shall submit to the General Meeting of Shareholders for approval the following contents:

Content 1: Separate and audited consolidated financial statements in 2025

Content 2: Report on corporate governance in 2025

Content 3: Annual report in 2025

Content 4: Report on the activities of the Board of Directors in 2025, business orientation and plan for 2026

1. Results of production and business activities, investment in project implementation, labor and income in 2025

(Based on the Company's audited 2025 Separate Financial Statements, excluding consolidated data from subsidiaries and associated companies):

Number	Criteria	Unit of calculation	Year 2025		
			Plan	Implementation	% Implementation Compared to Plan
I. Financial indicators:					

Number	Criteria	Unit of calculation	Year 2025		
			Plan	Implementation	% Implementation Compared to Plan
1	Charter capital *(increased charter capital on 29/12/2025 due to the issuance of shares to increase share capital from equity)*	Million VND	150.301,45	300.592,9	199,9%
2	Revenue from sales and provision of services	Million VND	505.682	546.833	108,1%
3	Profit after corporate income tax	Million VND	10.910	14.851	136,1%
4	Basic earnings per share *(increase in charter capital on 29/12/2025 due to the issuance of shares to increase share capital from equity)*	VND/share	726	494,1	68,1%
5	Expected dividend payout ratio *(due to the increase in charter capital on 29/12/2025 to issue shares to increase share capital from equity)*	%/Charter capital	6%	3%	50%
II. Total investment value:		**Million VND**	**49.711**	**4.474**	**9,00%**
1	Capital construction investment	Million VND	1.087	0	0%
2	Investment in machinery and equipment	Million VND	3.050	400	13,1%
3	Project Investment	Million VND	45.574	4.074	8,9%
III. Labor and income:					
1	Total number of employees	People	234	167	71,4%

Number	Criteria	Unit of calculation	Year 2025		
			Plan	Implementation	% Implementation Compared to Plan
2	Average salary/person/month	Million VND	14,3	17,5	122,4%
3	Average income/person/month	Million VND	17,1	18	105,3%

2. Plan for production and business activities, investment in project implementation, labor and income in 2026

(Based on the Company's audited 2026 Separate Financial Statements, excluding consolidated data from subsidiaries and associated companies):

Number	Criteria	Unit of calculation	Year 2026		
			Implementation 2025	Plan for 2026	+/- Plan 2026 compared to 2025 implementation
I. Financial Indicators					
1	Charter capital	Million VND	300.592,9	300.592,9	0%
2	Revenue from sales and provision of services	Million VND	546.833	626.953	+14,7%
3	Profit after tax	Million VND	14.851	43.113	+190,3%
4	Basic earnings per share	VND/share	494,1	1.434	+190,3%
5	Expected dividend payout ratio	%/Charter capital	3%	6%	+100%
II. Total investment value:		**Million VND**	**4.474**	**127.100**	**+7.379,2%**
1	Capital construction investment	Million VND	0	1.950	%
2	Investment in machinery and equipment	Million VND	400	4.150	937,5%

Number	Criteria	Unit of calculation	Year 2026		
			Implementation 2025	Plan for 2026	+/- Plan 2026 compared to 2025 implementation
3	Project Investment	Million VND	4.074	121.000	2.870%
III. Labor and income:					
1	Total number of employees	People	167	183	9,6%
2	Average salary/person/month	Million VND	17,5	21,6	23,4%
3	Average income/person/month	Million VND	18	22,1	22,8%

Content 5: Report of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee in 2025

Content 6: Profit distribution plan for setting up funds, remuneration and dividend payment in 2025; Profit distribution plan in 2026:

1. Plan to set up funds, remuneration and dividend payment in 2025

(Based on the Company's audited 2025 Separate Financial Statements, excluding consolidated data from subsidiaries and associated companies):

Unit: VND

Number	Criteria	Plan 2025	Implementation 2025
1	**Profit after tax**	**10.910.000.000**	**14.850.662.354**
2	Deduction for development investment fund (6% / profit after tax)	654.600.000	891.039.741
3	Deduction for setting up a welfare reward fund (5% / profit after tax)	545.500.000	742.533.118
4	Deduction from the reward fund of the Board of Directors (2.5% / profit after tax)	272.750.000	371.266.559
5	Deduct the total remuneration of the Board of Directors, the Audit Committee and the Corporate Governance at a fixed rate/year	360.000.000	360.000.000
6	Payment of company dividends in cash (plan 6% - implementation 3%/charter capital)	9.018.087.000	9.017.787.000

Number	Criteria	Plan 2025	Implementation 2025
7	**Remaining after-tax profit after setting up funds (7=1-2-3-4-5-6)**	**59.063.000**	**3.468.035.936**
8	Accumulated undistributed profit after tax by the end of the previous year	112.665.504.538	112.724.567.538
9	**Total undistributed profit after tax** (9=7+8)	**112.724.567.538**	**116.192.603.474**

The Board of Directors submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for approval the adjustment of the cash dividend payment rate in 2025 from 6% to 3%, in order to be consistent with the Company's increase in charter capital from VND 150,301 million to VND 300,593 million through the issuance of shares from equity (bonus shares) on December 29, 2025. at the same time, ensuring the balance of capital and cash flow of the Company.

2. Profit distribution plan for setting up funds, remuneration and dividend payment in 2026

(Based on the Company's audited 2026 Separate Financial Statements, excluding consolidated data from subsidiaries and associated companies):

Unit: VND

Number	Criteria	Implementation 2025	Plan 2026
1	**Profit after tax**	**14.850.662.354**	**43.113.000.000**
2	Deduction for development investment fund (15% / profit after tax)	891.039.741	6.466.950.000
3	Deduction for setting up a welfare reward fund (5% / profit after tax)	742.533.118	2.155.650.000
4	Deduction from the reward fund of the Board of Directors (2% / profit after tax)	371.266.559	862.260.000
5	Deduct the total remuneration of the Board of Directors, the Audit Committee and the Corporate Governance at a fixed rate/year	360.000.000	432.000.000
6	Cash dividend payment (6%/charter capital)	9.017.787.000	18.035.574.000
7	**Remaining after-tax profit after setting up funds (7=1-2-3-4-5-6)**	**3.468.035.936**	**15.160.566.000**
8	Accumulated undistributed profit after tax by the end of the previous year	112.724.567.538	116.192.603.474
9	**Total undistributed profit after tax (9=7+8)**	**116.192.603.474**	**131.353.169.474**

The Board of Directors submits to the Annual General Meeting of Shareholders in 2026 for approval the plan to pay cash dividends in 2026 at the rate of 6%/charter capital.

Content 7: Selection of an independent auditing firm:

The Board of Directors shall submit to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the list of independent auditing firms approved by the State Securities Commission as recommended by the Audit Committee of the Board of Directors, and at the same time authorize the Board of Directors to decide on the selection of one of the following units to review and audit the financial statements. the Company's main for the 2026 financial year:

- AASC Auditing Firm Co., Ltd.;
- A&C Auditing and Consulting Co., Ltd.;
- RSM Vietnam Auditing & Consulting Co., Ltd.

Content 8: Amendments and supplements to the company's charter for the XVIII time

Content 9: Amendments and supplements to the Internal Regulation on corporate governance for the sixth time

Content 10: Amendments and supplements to the Fourth Regulation on Operation of the Board of Directors

Content 11: Supplementing the agenda of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders at the request of shareholders, including:

- Dismissal of Mr. Dinh Van Trong – Member of the Executive Board for the term 2025–2030.
- Election of additional independent members of the Board of Directors for the term 2026–2031;
- Nominating Mr. Vo Huu Nghia to the list of independent candidates for members of the Board of Directors to submit to the General Meeting of Shareholders for consideration and additional election.

Other contents under the jurisdiction of the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter (if any).

The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.

Recipients:
- As above;
- Save: Clerk.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN

M.S.D.N: 3700146225-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 3-2
P. LÁI THIÊU - TP. HỒ CHÍ MINH

Tu Vinh Trung